TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn, bà Vũ Thị Huyền Trang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Châu Văn P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bầy: Chị và anh Châu Văn P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/6/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong kinh tế, cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng không cảm thông, chia sẻ, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng chị sống ly thân một số lần, lần gần nhất là từ thời điểm anh P bỏ về quê nội từ tháng 5/2022. Mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân. Đến nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh P được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Châu Văn P trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn của vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có xảy ra va chạm do bất đồng quan điểm về kinh tế và nghi ngờ tình cảm giành cho nhau. Vợ chồng anh vẫn chưa chính thức ly thân, tuy tháng 5/2022 anh có về quê nội giải quyết việc gia đình đến sau tết Quý Mão 2023 anh mới ra đoàn tụ cùng vợ con, nhưng chị T vẫn đi thuê phòng trọ ở riêng, không về sống chung cùng anh. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì không muốn các con chung pH khổ. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn, anh cũng không đồng ý.

Về con chung: Chị T, anh P cùng trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/9/2013 và Châu Đại H, sinh ngày 12/10/2018. Chị T và anh P cùng xác định tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2012 nhưng đến ngày 14/6/2016 mới đăng ký kết hôn. Chính vì vậy mà con chung của vợ chồng là Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/9/2013 trong giấy khai sinh ghi trống tên người bố. Khi ly hôn chị T, anh P có quan điểm để chị T nuôi dưỡng cả hai con chung, anh P không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28,35,39,147, 227, 228 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Châu Văn P. Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/9/2013, cháu Châu Đại H, sinh ngày 12/10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí HNGĐ: Chị T phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị T, tuy nhiên chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Châu Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2016 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được

khuyên can hòa giải nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn vì vậy cần xử ly hôn giữa chị T và anh P là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T, anh P xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/9/2013 và Châu Đại H, sinh ngày 12/10/2018. Khi ly hôn chị T, anh P có quan điểm: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Kim N, cháu Châu Đại H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc, thăm hỏi, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147; 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Châu Văn P.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/9/2013 và cháu Châu Đại H, sinh ngày 12/10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T, anh Châu Văn P được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0001907 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Châu Văn P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *Chi cục THA thị xã Duy Tiên.*
- *UBND phường B;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi